

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2017/HSST

Ngày: 14 - 11 - 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Hùng;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Tấn;
2. Ông Hoàng Minh Tân.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Thủy - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Thùy Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 14/11/2017, tại Điểm sinh hoạt văn hoá tổ 07, phường Chánh Lộ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 94/2017/HSST, ngày 11/10/2017 đối với bị cáo: **Hồ Thị Thanh T**, sinh ngày 24/4/1991; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ 18, phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Không; con ông Hồ Việt Q và bà Nguyễn Thị N; chồng: Lê Tấn C (Tên thường gọi: Lê Tấn D); con: Bị cáo có 01 con chưa thành niên. Tiền án: Không. Tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/7/2017 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Chị **Trần Thị Minh H**, sinh năm 1992; địa chỉ: Thị trấn C, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi; địa chỉ liên hệ: Cửa hàng nội thất T, số 1048 đường Q, tổ 19, phường C, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi (Vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Trần Thị Liên M, sinh năm 1976; trú tại: Số nhà 65 đường N, tổ 22, phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi (Vắng mặt).

2/ Anh Lê Tấn C (Tên gọi khác: Lê Tấn D), sinh năm 1984; địa chỉ: Số nhà C5/26A, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

NHẬN THẤY:

Bị cáo Hồ Thị Thanh T bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 09 giờ 45 phút ngày 04/6/2017, Hồ Thị Thanh T điều khiển xe mô tô hiệu AirBlade, biển kiểm soát 76F1-02231 đến cửa hàng bán đồ trang trí nội thất T (Địa chỉ: Số 1048 đường Q, tổ 19, phường C, thành phố Q). Khi vào cửa hàng, T gặp chị Trần Thị Minh H là nhân viên bán hàng, T hỏi mua van dội bồn cầu nhưng không mua, sau đó T hỏi mua vòi sen rửa chén thì chị H đi vào phía trong nhà lấy vòi sen cho T, khi đi chị H để điện thoại di động trên bàn làm việc, trong lúc chị H đi vào trong không cảnh giác T lén lút lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu SamSungJ5 màu trắng hồng của chị H bỏ vào túi áo khoác rồi ra về. Sau đó, T đem chiếc điện thoại trộm được bán cho bà Trần Thị Liên M, sinh năm 1976; địa chỉ: Số 65 đường N, tổ 22, phường N, thành phố Q với số tiền 900.000 đồng.

Đến khoảng 09 giờ ngày 05/6/2017, T điều khiển xe mô tô AirBlade biển kiểm soát 76F1-02231 xuống xã N thăm mẹ chồng thì bị anh Trần Minh A, sinh năm 1985; địa chỉ: Thị trấn C, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi là chủ cửa hàng nội thất T phát hiện và yêu cầu T về Công an phường C để làm việc về vụ trộm cắp tài sản.

Tại Bản kết luận số 44/KL-HĐĐGTTTHS ngày 18/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Q, kết luận: 01 (một) điện thoại Sam Sung Galaxy J5 Prime G570 Pink, màu trắng hồng (đã qua sử dụng), bị nứt màn hình ở góc bên phải gần nút home, trị giá 2.500.000 (Hai triệu năm trăm ngàn) đồng.

Tang vật thu giữ gồm:

- + 01 (một) điện thoại Sam Sung Galaxy J5 Prime G570 Pink, màu trắng hồng (đã qua sử dụng), bị nứt màn hình ở góc bên phải gần nút home.
- + 01 (một) chiếc xe mô tô hiệu AirBlade, biển kiểm soát 76F1- 02231.
- + 01 (một) điện thoại OPPO, màu đen của bị cáo T.

Cáo trạng số 85/QĐ-VKS, ngày 09/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q truy tố bị cáo Hồ Thị Thanh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q giữ nguyên quyết định truy tố; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 138, điểm b, g, l, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 và Điều 33 của Bộ Luật Hình sự, xử phạt bị cáo T từ 6 đến 9 tháng tù.

Về vật chứng và phần dân sự: Cơ quan điều tra đã trả lại 01 (một) điện thoại SamSung Galaxy J5 Prime G570 Pink, màu trắng hồng (đã qua sử dụng), bị nứt màn hình ở góc bên phải gần nút home cho bị hại chị Trần Thị

Minh H; trả lại 01 (một) điện thoại OPPO màu đen cho bị cáo T vì tài sản này bị cáo không sử dụng phục vụ cho việc trộm cắp; trả lại 01 (một) xe mô tô hiệu AirBlade, biển kiểm soát 76F1- 02231 cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Lê Tấn C, vì bị cáo T sử dụng xe này làm phương tiện trộm cắp anh Cẩm không biết; bị cáo đã trả cho chị Trần Thị Liên M 900.000 đồng. Tất cả đều đã nhận và không có yêu cầu gì khác nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, bị cáo Hồ Thị Thanh T khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo Hồ Thị Thanh T là công dân có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, điều khiển được hành vi của mình, biết trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Ngày 04/6/2017, lợi dụng sự sơ hở mất cảnh giác của chị H trong việc quản lý tài sản, bị cáo lén lút chiếm đoạt chiếc điện thoại di động của chị H trị giá 2.500.000 (Hai triệu năm trăm ngàn) đồng. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q truy tố bị cáo Hồ Thị Thanh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo T có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đang mang thai; bị cáo khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của mình gây ra bằng cách hoàn trả cho chị Trần Thị Liên M 900.000 đồng; thiệt hại bị cáo gây ra không lớn; bị hại có đơn bãi nại và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có ông bà ngoại là người có công cách mạng, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại điểm b, g, l, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

Tuy nhiên, bị cáo Hồ Thị Thanh T có nhân thân xấu, ngày 12/01/2011, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi ra Quyết định đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, chấp hành tại cơ sở giáo dục A1 của Bộ Công an tại tỉnh Phú Yên, năm 2013 chấp hành xong về địa phương sinh sống nhưng chưa hết thời hạn 02 năm bị cáo lại phạm tội và bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản”. Tại Bản án số 76/2014/HSST ngày 12/11/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Q xử phạt bị cáo 08 (Tám) tháng tù, chấp hành tại Trại giam Kim Sơn của Bộ Công an tại tỉnh Bình Định, đến ngày 01/4/2015 chấp hành xong hình phạt tù về địa

phương sinh sống. Lẽ ra sau khi đưa vào cơ sở giáo dục với thời hạn 02 năm và tiếp tục chấp hành xong hình phạt tù với thời hạn 08 tháng, bị cáo phải lấy đó làm bài học, phấn đấu trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, nhưng ngày 04/6/2017 bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp điện thoại trị giá 2.500.000 đồng. Mặc dù, Bộ luật Hình sự 2015 chưa có hiệu lực thi hành, nhưng theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 109/2015/NQ – HĐTP ngày 27/11/2015 của Quốc hội về thi hành Bộ luật hình sự năm 2015, Nghị quyết số 144/2016/NQ – HĐTP ngày 29/6/2016 của Quốc hội về lùi hiệu lực thi hành Bộ luật hình sự năm 2015, Công văn số 276/TANDTC – PC ngày 13/9/2016 của TAND tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định có lợi cho người phạm tội tại Bộ luật Hình sự 2015, theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 70 Bộ luật Hình sự 2015 thì bị cáo Hồ Thị Thanh T đương nhiên được xóa án tích, nên lần phạm tội này không thuộc trường hợp tái phạm theo điểm g Khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, mặc dù bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhưng bị cáo có nhân thân xấu, theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 01/2013/NQ - HĐTP ngày 06/11/2013 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 60 Bộ luật Hình sự về án treo, thì cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời hạn nhất định nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân thủ pháp luật, ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới, đồng thời giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, góp phần đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về mức hình phạt là nhẹ so với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo, nên cần có mức hình phạt tương xứng nhằm răn đe giáo dục bị cáo.

Về xử lý vật chứng và phần dân sự: Cơ quan điều tra đã trả lại: 01 (Một) điện thoại di động hiệu SamSung Galaxy J5 Prime G570 Pink, màu trắng hồng cho chủ sở hữu chị Trần Thị Minh H là đúng pháp luật; trả lại 01 (Một) xe mô tô hiệu AirBlade, biển kiểm soát 76F1- 02231 cho chủ sở hữu anh Lê Tấn C là đúng pháp luật, vì bị cáo T sử dụng xe của anh C làm phương tiện trộm cắp tài sản trong khi anh C không biết; trả lại 01 (Một) điện thoại OPPO màu đen cho bị cáo T, vì bị cáo không sử dụng điện thoại này làm công cụ phương tiện phục vụ cho hành vi trộm cắp tài sản, nên trả lại cho bị cáo là đúng quy định pháp luật. Sau khi nhận lại tài sản, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì khác, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Hồ Thị Thanh T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm b, g, l, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 33 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Hồ Thị Thanh T 15 (Mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

6. Áp dụng Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Hồ Thị Thanh T phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

7. Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND TP.Quảng Ngãi;
- Công an TP.Quảng Ngãi;
- CCTHADS TP.Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thanh Hùng